

Bản án số: 105/2019/HS-ST
Ngày 04-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Ông Nguyễn Thế Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yên Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

T; Tên gọi khác: Đ; Sinh ngày 25/5/2001, tại: Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Số K25/8 đường V, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Con ông không rõ và bà S (SN 1970); Bị cáo là con duy nhất.

Tiền án, tiền sự: chưa;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 102/2019/HSST-QĐ ngày 28-8-2019 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Em Q, sinh ngày 08/8/2002; địa chỉ: Số K134/12 đường T, tổ 8, phường Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện hợp pháp của em Q là bà L, sinh năm 1978; địa chỉ: Số K134/12 đường T, tổ 8, phường Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 26 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng đã truy tố bị cáo T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự với hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 10/3/2019, T cùng Q (sinh ngày 08/8/2002; Địa chỉ: Tổ 8, phường Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng) và P (T quen biết ngoài xã hội, không rõ lai lịch, địa chỉ) đi hát karaoke tại quán Karaoke “Em và tôi” – địa chỉ số 14 đường P, thành phố Đà Nẵng. T đưa cho P 750.000đ để P đi mua 02 viên thuốc lắc về sử dụng. Sau khi có ma túy, T bẻ hai viên thành 4 phần, T, P, Q mỗi người dùng 01 phần. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 11/3/2019, sau khi hát xong, T lấy gói giấy bọc một phần viên ma túy còn lại rồi cầm trên tay với mục đích cất giữ để lần sau đi chơi thì mang ra sử dụng. Sau đó T điều khiển xe mô tô hiệu Piaggio Liberty, biển kiểm soát 43F1-070.71 chở Q đến quán bún bà Lan tại số 426 đường V, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng thì bị tổ công tác 911- Công an thành phố Đà Nẵng kiểm tra hành chính, phát hiện T đang cầm trên tay 01 gói giấy, bên trong có một phần viên nén màu xanh nên Tổ công tác 911 tiến hành bàn giao T, Q cho Công an phường T tiếp nhận, lập hồ sơ xử lý.

Quá trình điều tra, T khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Nguyên nhân dẫn đến T phạm tội là do đua đòi, ăn chơi, muốn sử dụng ma túy thuốc lắc dẫn đến tàng trữ trái phép ma túy.

Qua thử test, T, Q đều dương tính với ma túy tổng hợp.

* Ngoài ra, còn tạm giữ của T:

+ 01 xe mô tô hiệu Piaggio Liberty màu trắng, số khung 027296, số máy 4027444, biển kiểm soát 43F1-070.71.

+ 01 điện thoại di động Iphone màu hồng, số Imei: 353314074203108

* Theo bản kết luận giám định số 71/GĐ-MT, ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

Viên nén màu xanh trong mẫu niêm phong ký hiệu G1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA; khối lượng mẫu G1: 0,215 gam.

* Xử lý tài sản thu giữ:

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Piaggio Liberty màu trắng, số khung: 027296, số máy: 4027444, biển kiểm soát 43F1- 070.71 do anh H (sinh năm 1998, trú: tổ 12, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng, là anh của T) đứng tên chủ sở hữu. Tối ngày 10/3/2019, T mượn xe trên để đi chơi. Anh H không biết việc T tàng trữ và sử dụng ma túy. Ngày 02/8/2019, Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã trả lại xe mô tô trên cho anh H.

- Các vật chứng: 01 bì giấy đựng vỏ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định được niêm phong và 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6s màu hồng, số imei: 353314074203108 hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Đối với T, Q có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, H có hành vi không làm thủ tục đăng ký sang tên xe, Công an quận Thanh Khê đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Q không tham gia bàn bạc, thỏa thuận với T việc mua ma túy về sử dụng cũng như không hứa hẹn cùng nhau sử dụng số ma túy còn lại nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng không đề cập xử lý.

Đối với P là người đi mua ma túy về cho cả nhóm sử dụng không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù giam.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý tang vật vụ án: Tịch thu và tiêu hủy Mẫu vật là ma túy hoàn trả sau giám định. Trả lại cho bị cáo T 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6s màu hồng, số imei: 353314074203108.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 11/3/2019, sau khi sử dụng ma túy cùng Q và P tại quán Karaoke ‘Em và Tôi’, T lấy gói giấy bọc một phần viên ma túy còn dư lại rồi cầm trên tay. Sau đó điều khiển xe mô tô hiệu Piaggio Liberty, biển kiểm soát 43F1-070.71 chở Q đến quán bún bà Lan tại số 426 đường V, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng thì bị tổ công tác 911- Công an thành phố Đà Nẵng kiểm tra hành chính, phát hiện thu giữ của T 0,215 gam ma túy, loại MDMA. T cất giữ số ma túy trên nhằm mục đích sử dụng.

[2] Hành vi của T là Cất giữ ma túy để sử dụng cho bản thân, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy nên cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê truy tố đối với bị cáo T là hoàn toàn có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo khi phạm tội là người chưa trưởng thành, chưa nhận thức được tác hại của ma túy đến bản thân, gia đình và xã hội. Mặc khác, bị cáo đua đòi, ăn chơi nên không nghĩ đến hậu

quả mà tác tại của ma túy gây ra. Riêng về ma túy Nhà nước đã có chính sách quản lý độc quyền nên hành vi bị cáo thực hiện đã vi phạm pháp luật. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo phải bị xử phạt, cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bản thân bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo có nhân thân tốt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Bản thân bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên nên cần áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại Điều 91, 101 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các vật chứng là ma túy hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 71/GĐ-MT, ngày 19 tháng 3 năm 2019 có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng đã không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6s màu hồng, số imei: 353314074203108 là điện thoại bị cáo T dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan gì đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T, Q, Công an quận Thanh Khê đã Quyết định xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

[8] Đối với Q không tham gia bàn bạc, thỏa thuận với T việc mua ma túy về sử dụng cũng như không hứa hẹn cùng nhau sử dụng số ma túy còn lại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng không đề cập xử lý nên HĐXX không xem xét.

[9] Đối với P là người đi mua ma túy về cho cả nhóm sử dụng không rõ lai lịch, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau nên HĐXX không xem xét.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ.

[11] Xét các đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm Sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp pháp luật.

[12] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

I. Tuyên bố bị cáo T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91, 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo T **12 (mười hai) tháng** tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

II. Xử lý vật chứng:

1. Áp dụng điểm c khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng gồm:

- Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01(một) bì niêm phong số 71/GĐ-MT, ngày 19 tháng 3 năm 2019 có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng;

2. Áp dụng điểm b khoản 3 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; trả lại cho T: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6s màu hồng, số imei: 353314074203108.

Các vật chứng nói trên Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng hiện đang tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30 tháng 8 năm 2019.

III. Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo T phải nộp án phí là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

IV. Người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng;
- Công an quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS quận Thanh Khê;
- Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM THỊ NGỌC HÀ

